

**PHIẾU ĐĂNG KÝ CHỌN TỔ HỢP MÔN LỚP 10
NĂM HỌC 2023-2024**

I. THÔNG TIN HỌC SINH

- Họ và tên học sinh: Giới tính:
- Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:
- Số thứ tự trong danh sách trúng tuyển:..... Điểm xét tuyển:

II. ĐĂNG KÝ CHỌN TỔ HỢP MÔN LỚP 10

1. Các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc: **Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh**, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng-An ninh, **Lịch sử**, Hoạt động trải nghiệm-Hướng nghiệp, Giáo dục địa phương.

2. Học sinh chọn 4 trong số 9 môn học sau: Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

3. Các chuyên đề học tập: Học sinh chọn cụm chuyên đề học tập gồm 3 môn học phù hợp, chỉ được chọn cụm chuyên đề trong các môn học bắt buộc và các môn học đã lựa chọn.

4. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ dạy học và đội ngũ giáo viên của trường THPT Lộc Thái, nhà trường xây dựng **6 tổ hợp môn học** để học sinh lựa chọn như sau:

Tổ hợp	Nhóm	Tổ hợp các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Khối xét Đại học	Số lớp
TH.1a	KHTN	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	A, D	2
TH.1b	KHTN	Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ (trồng trọt)	Toán, Hóa học, Sinh học	D, B	1
TH.2	KHTN	Vật lý, Địa lý, Tin học, Công nghệ (Công nghiệp)	Vật lý, Tin học, Toán	A01, D	1
TH.3	KHXX	Địa lý, GDKT&PL, Hóa học, Công nghệ (trồng trọt)	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C, D	1
TH.4	KHXX	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học, Công nghệ (trồng trọt)	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C, D, xét TN	2
TH.5	KHXX	Địa lý, GDKT&PL, Vật lý, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	A01, C, D, xét TN	3

* **Lưu ý:** Các môn không lựa chọn sẽ không được học nên năm học sau không được thay đổi. *TH.1b: Nếu học sinh không đủ 01 lớp thì tổ hợp này sẽ ghép vào TH.1a.*

5. **Đăng ký chọn môn học:** HS đánh dấu “X” vào ☐ tổ hợp môn mình chọn, mỗi học sinh được đăng ký 2 nguyện vọng (NV):

- **NV 1:** TH.1a ☐; TH.1b ☐; TH.2 ☐; TH.3 ☐; TH.4 ☐ TH.5 ☐
- **NV 2:** TH.1a ☐; TH.1b ☐; TH.2 ☐; TH.3 ☐; TH.4 ☐ TH.5 ☐

*** Điều kiện để đăng ký và xét xếp lớp:**

- **TH.1a và TH.1b:** Điểm thi TS10 môn Toán phải từ 5,75 điểm trở lên.
- **TH.2:** Điểm thi TS10 môn Toán phải từ 5,0 điểm trở lên.
- **TH.3:** Điểm thi TS10 môn Văn từ 7,25 và môn Tiếng Anh phải từ 7,0 điểm trở lên.
- **TH.4, TH.5:** Chú trọng việc thi đỗ Tốt nghiệp và xét Đại học, Cao đẳng bằng phương thức xét học bạ. Không ràng buộc điều kiện nhưng học sinh cũng phải chọn để nhà trường biết và xếp lớp.

*** Ghi chú:** Học sinh ghi rõ **Điểm thi tuyển sinh vào lớp 10:**

- Điểm thi môn Toán:.....
- Điểm thi môn Văn:.....
- Điểm thi môn Tiếng Anh:.....

Lộc Ninh, ngày..... tháng 7 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CMHS
(Ký, ghi rõ họ tên)

HỌC SINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC

Các môn học liên quan đến khối xét Đại học, Cao đẳng

Nhà trường chủ yếu tập trung vào các môn thể mạnh của trường và phù hợp với năng lực học tập của học sinh để dạy học, đáp ứng đủ điều kiện học sinh thi đỗ Tốt nghiệp THPT và dùng kết quả thi Tốt nghiệp để xét tuyển Đại học, Cao đẳng (Trừ các môn năng khiếu như: vẽ, hát, biên kịch... học sinh phải tự học).

- Các lớp tổ hợp môn KHTN có khối xét Đại học:

+ **Khối A (Toán, Lý, Hóa) + A00** (Toán, Lý, Hóa), **A01** (Toán, Lý, Tiếng Anh), **A02** (Toán, Lý, Sinh)...

+ **Khối B (Toán, Hóa, Sinh) + B00** (Toán, Hóa, Sinh), **B03** (Toán, Sinh, Văn), **B08** (Toán, Sinh, Tiếng Anh)...

- Các lớp tổ hợp môn KHXH có khối xét Đại học:

+ **Khối C (Văn, Sử, Địa) + C00** (Văn, Sử, Địa), **C04** (Văn, Toán, Địa),...

+ **Khối D (Toán, Văn, Anh) + D1** (Văn, Toán, Tiếng Anh), **D10** (Toán, Địa, Tiếng Anh), **D15** (Văn, Địa, Tiếng Anh),...

- Các Khối khác và các Khối có liên quan đến môn thi năng khiếu học sinh phải tự học./.

----- * -----